

Bản án số: 44/2022/DS - ST

Ngày: 13/5/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Trung Úy** và bà **Nguyễn Thị Luận**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông **Cù Ngô Ngọc Thịnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 25/2022/TLST-DS ngày 09/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST – DS ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 28/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị H** – SN 1951. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Chị **Nguyễn Thị N** – sinh N 1986 (con gái bà H) theo Giấy ủy quyền ngày 21/3/2022. Có mặt

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Y** – sinh N 1979. Vắng mặt

Đều ĐKKHKT: Thôn CT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện bà Phan Thị H ngày 01/12/2021, bản tự khai của chị Nguyễn Thị N – người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 12/6/2014 bà Phan Thị H có cho chị Nguyễn Thị Y vay số tiền 40.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất, nội dung vay tiền ngày 12/6/2014 có ghi chị Y vay của bà H số tiền 40.000.000

đồng. Giấy này do chị Y viết và ghi rõ họ tên của mình. Hai bên không viết giấy vay nợ với nhau, chị Y đã trả được 15.000.000 đồng, sau đó chị Y không trả được nữa. Bà H đã nhiều lần yêu cầu chị Y trả nốt số tiền nợ nhưng chị Y đều tìm cách lánh mặt, né tránh không trả.

Do vậy, bà H đề nghị chị Y phải trả luôn một lần số tiền 25.000.000 đồng để bà H hỗ trợ cho con gái là chị Nguyễn Thị T lấy tiền chữa bệnh, bà H không yêu cầu tính lãi. Bà cũng không chấp nhận việc chị Y trì hoãn việc trả nợ và xin trả dần được.

2. Bị đơn – chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Khoảng năm 2008 chị vay của bà Phan Thị H số tiền là 40.000.000 đồng, mục đích vay: để chăn nuôi lợn, gà; không quy định thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận miệng là: 15.000 đồng/1 triệu/1 tháng; tức là mỗi tháng chị phải trả lãi là 600.000 đồng; đến năm 2010 – 2011 thì lãi suất là 20.000 đồng/1 triệu/1 tháng tức là mỗi tháng trả lãi là 800.000 đồng. Riêng tiền gốc chị và bà H chốt nợ với nhau vào ngày 12/6/2014 với số tiền là 40.000.000 đồng; chị là người viết giấy và ghi rõ họ tên.

Chị đã trả lãi đều hàng tháng cho bà H như đã thỏa thuận nhưng không ghi chép vào sổ sách. Riêng tiền gốc chị đã thanh toán cho bà H là 15.000.000 đồng thành 2 lần: một lần là 5.000.000 đồng, một lần là 10.000.000 đồng đều vào năm 2021. Hiện nay chị còn nợ bà H số tiền gốc là 25.000.000 đồng.

Việc vay tiền giữa chị và bà H là khoản vay riêng của cá nhân chị không liên quan đến chồng chị là anh Vũ Gia C.

Từ đầu năm 2021 đến nay do làm ăn kinh tế thua lỗ do dịch bệnh nên chị không trả bà H được tiền gốc và lãi nữa.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà H đề nghị chị trả số tiền gốc là 25.000.000 đồng thì chị nhất trí và xin trả bà H được trả dần. Về tiền lãi: Hiện nay chị đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin không trả tiền lãi.

3. Anh Vũ Gia C trình bày: Anh là chồng chị Nguyễn Thị Y, anh không biết việc chị Y vay tiền bà Phan Thị H, anh cũng không được sử dụng số tiền đó. Do vậy, anh không liên quan đến việc vay nợ trên.

Tại phiên tòa:

- Bà H và chị N: Đề nghị Tòa án buộc chị Y phải trả 25.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Văn L (chồng bà H) trình bày: Tôi xác nhận khoản tiền 40 triệu đồng bà H cho chị Y vay là tài sản riêng của bà H, không phải tài sản chung vợ chồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu:

+ *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm chỉnh trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ khi xét xử.

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H. Buộc chị Nguyễn Thị Y phải trả bà H số tiền 25.000.000 đồng. Chị Y phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Phan Thị H có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Y về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nên đây là vụ án Dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn – chị Nguyễn Thị Y hiện có hộ khẩu thường trú tại xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt tại phiên tòa của Bị đơn: Chị Y vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Y.

[1.3]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 12/6/2014 vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện: Trong Giấy vay tiền xác lập ngày 12/6/2014, không thể hiện ngày phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Bị đơn - chị Y xác nhận trong N 2021 đã trả cho bà H 15.000.000 đồng, sau đó không trả được nữa, do vậy ngày 01/12/2021 bà Phan Thị H có đơn khởi kiện Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là trong thời hiệu theo Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Y thanh toán số tiền gốc 25.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 12/6/2014 thì thấy:

Bà Phan Thị H và chị Nguyễn Thị Y đều thống nhất xác nhận giấy nhận nợ ngày 12/6/2014 với số tiền vay 40.000.000 đồng là do chị Y trực tiếp viết vào sổ của

chị Y, chị Y đã trả được 15.000.000 đồng trong năm 2021, còn nợ lại 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, theo chị Y còn trình bày, trước ngày 12/6/2014, chị vay của bà H là 40.000.000 đồng, không viết giấy tờ gì, không quy định thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận miệng là 15.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tức mỗi tháng phải trả lãi là 600.000 đồng), đến năm 2010 – 2011 là 20.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tức mỗi tháng trả lãi là 800.000 đồng). Chị đã trả lãi đều hàng tháng cho bà H như đã thỏa thuận nhưng không ghi chép vào sổ sách. Tuy nhiên, đến nay chị Y không xuất trình được tài liệu nào chứng minh việc hai bên đã vay mượn nhau số tiền 40.000.000 đồng và đã thanh toán cho nhau tiền lãi như trình bày, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Hơn nữa, đến nay chị Y cũng chấp nhận số tiền gốc còn nợ lại bà H là 25.000.000 đồng theo giấy vay ngày 12/6/2241, nhưng xin được trả dần.

Xét thấy trong giấy vay tiền ngày 12/6/2014, bà H và chị Y không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất vay; đến nay bà H cũng chỉ yêu cầu chị Y phải trả lại số tiền gốc còn lại 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự 2005, buộc chị Y phải trả cho bà H số tiền gốc 25.000.000 đồng.

[2.2]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H được chấp nhận, nên chị Nguyễn Thị Y chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà H là 1.250.000 đồng. Bà H đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.
2. Buộc chị Nguyễn Thị Y phải thanh toán trả bà Phan Thị H số tiền gốc còn lại là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Tuyết Mai